

Số: 1112/2019/QĐST- HNGĐ

A, ngày 13 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ H

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1072/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà A, sinh năm 1996

Địa chỉ: 725/80 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận A, Tp.H.

Người yêu cầu: Ông B, sinh năm 1993

Địa chỉ: 725/80 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận A, Tp.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà A và ông B tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Tây Thạnh, quận A, Tp.H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50, ngày 16/03/2018. Sau khi kết hôn cuộc sống chung bình thường hạnh phúc, vợ chồng chung sống tới khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp nên hai bên thường tranh cãi. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 01 con chung là cháu C, sinh ngày 02/3/2019. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận bà A trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông B thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà A và ông B chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 50, ngày 16/03/2018 do UBND phường Tây Thạnh, quận A, Tp.H cấp cho A và ông B không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu C, sinh ngày 02/3/2019 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà A và ông B không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi

+ Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

3. Về lệ phí hôn nhân gia đình: là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng). Bà A và ông B mỗi người chịu 150.000 đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà A và ông B đã nộp theo biên lai số 0012937 ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A. Bà A và ông B đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.A;
- UBND Q.A;
- Lưu; Hồ sơ việc dân sự (C)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H